

Lạc quan với lí tưởng sống

■ NGUYỄN ĐỨC DUYÊN





Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tôi có vinh dự cùng hàng ngàn sinh viên tạm gác bút nghiên lên đường đi chiến đấu góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Tôi nhập ngũ ngày 6/9/1971. Trong suốt gần 6 năm quân ngũ tôi có 5 năm chiến đấu ở chiến trường Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế với vai trò là chiến sĩ trinh sát đặc nhiệm, chuyên làm nhiệm vụ luồn sâu nắm địch phục vụ cho chỉ huy tác chiến của cấp trên. Trước khi vào chiến trường tôi được huấn luyện trinh sát đặc nhiệm 9 tháng tại d74- Cục Nghiên cứu - Bộ Tổng tham mưu (nay là lữ đoàn K3-TCII-BQP), sau đó được đào tạo trinh sát kỹ thuật ở d75 CNC - BTTM (nay là trung tâm TSKT 75 - TCII-BQP).

Ở chiến trường Quảng Trị, chiến dịch xuân hè 1972 là một trong những chiến dịch ác liệt nhất trong suốt 30 năm kháng chiến của dân tộc ta chống Pháp và Mĩ. Tôi đã cùng đồng đội tham gia chiến đấu trong suốt 81 ngày đêm giữ thành cổ Quảng Trị. Những ngày tháng đó bầu trời, mặt đất Quảng Trị rung lên bần bật suốt 24/24 giờ trong ngày, bom chông lên bom, pháo chông pháo. Âm thanh bom đạn thật rùng rợn, hỏa lực tàn bạo của quân Mĩ – Ngụy cày xới mảnh đất thành cổ hết đợt này đến đợt khác, mộ đồng đội hi sinh không ai còn được nguyên vẹn, bị bom đạn hất tung lên nhiều lần.

Những tháng năm chiến đấu ác liệt đó, sau mỗi lần đi trinh sát luồn sâu nắm địch ngoài thực địa, khi về Cứ chúng tôi lại theo dõi và nắm chắc tình hình thông tin liên lạc của địch từ cấp chiến thuật đến cấp chiến dịch, chiến đấu trong khu vực chiến trường được phân công theo dõi, so sánh giữa kết quả trinh sát thực địa với kết quả trinh sát trên mạng thông tin vô tuyến điện sóng ngắn và sóng cực ngắn của địch. Với nhiệm vụ cực kỳ gian khổ, nguy hiểm và có thể hi sinh bất cứ lúc nào, nhưng các phân đội trinh sát của chúng tôi luôn luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xác định và đánh dấu chính xác về tình hình binh lực, bố trí đội hình tác chiến (lữ dù 1,2; lữ 147. 258 và 369 Thủy quân lục chiến), khả năng chi viện hỏa lực (vị trí các trận địa pháo 105 li. 155 li. 175 li – vua chiến trường, pháo hạm 203 li,...) của địch,... giúp chỉ huy các cấp lên kế hoạch tác chiến sát với tình hình thực tế chiến trường và chỉ huy chiến đấu giành thắng lợi. Gian khổ, hi sinh nhưng người lính trinh sát chúng tôi vẫn luôn luôn lạc quan yêu đời:

“Người trinh sát như bông hồng thom ngát

Dũng cảm - tinh nhanh - tháo vát lạ thường

Đi trước về sau chuẩn bị chiến trường

Cái chìa khóa để mở đường chiến thắng”.

Kể về những lần đi trinh sát luồn sâu nắm địch để chuẩn bị chiến trường thì không bao giờ hết. Mỗi lần đi làm nhiệm vụ đều có những tình huống bất ngờ không thể lường trước được, có khi giữa cái sống và cái chết chỉ trong gang tấc. Đó là lần đi luồn sâu



chụp ảnh, vẽ sơ đồ, cảnh đồ trận địa pháo ở cao điểm 82 Lương Điền phía Nam Huế để đặc công của ta khóa họng trận địa pháo nguy hiểm này trước khi tiến công giải phóng Cố đô Huế ngày 26/3/1975. Tôi còn nhớ vào thời điểm đó sau chiến dịch Buôn Ma Thuật toàn thắng đại quân ta đang hùng hực khí thế tiến xuống giải phóng các tỉnh ven biển miền Trung, giải phóng Huế, Đà Nẵng, 29/3/1975,... Các đoàn quân xa chở lương thực, đạn dược, xe pháo dồn dập kéo lên các điểm cao với khí thế hùng mạnh nhất,... Những dàn hỏa tiễn H-12, cối 120 li, pháo 105 li, 130 li, 155 li DKZ, pháo 85 li, pháo phòng không 37 li, 14, 5 li... đã triển khai ở các điểm cao để chuẩn bị tác xạ xuống các căn cứ núi Bông, núi Nghê, sân bay Phú Bài, cầu Truôi, núi lè, quận

lị Phú Lộc, đèo Phú Gia, đèo Lăng Cô. Các đơn vị tăng, thiết, giáp đã tiếp cận các vị trí bên bờ sông Truôi, sông Đập Đình, hạ nguồn sông Bạch Mã, làng La Khê, phía Tây Nam, Đông Nam Huế,... Các đơn vị bộ binh, quân y vận tải dồn dập tiếp cận vị trí chuẩn bị cho chiến dịch giải phóng Huế. Trong khi đó mũi trinh sát luồn sâu của chúng tôi chỉ có 4 chiến sĩ trang bị gọn nhẹ, âm thầm nhận nhiệm vụ đi trinh sát, điều tra, đánh dấu vị trí tọa độ trận địa pháo Lương Điền lên bản đồ tác chiến của f325-Quân đoàn 2.

Tôi còn nhớ rõ buổi giao nhiệm vụ diễn ra hết sức khẩn trương tại Sở chỉ huy Sư đoàn 325 (gồm có các đồng chí trong Bộ Tư lệnh sư đoàn, ban Tác chiến, ban Trinh sát), lệnh cho mũi trinh sát chúng

tôi gồm 4 đồng chí luồn sâu vào căn cứ Lương Điền điều tra, chụp ảnh toàn cảnh, các ảnh chi tiết của trận địa pháo và vẽ binh địa của trận địa pháo e-54-f1 bộ binh Ngụy trong thời gian nhanh nhất có thể.

Do tính chất quan trọng và khẩn trương của chiến dịch nên tổ trinh sát được biên chế các đồng chí dày dặn kinh nghiệm, nắm chắc địa hình khu vực chiến trường gồm Trung úy Nguyễn Văn Nhạ - Đại Đội trưởng C20-f325 làm mũi trưởng, Trung sĩ Nguyễn Đức Duyên trinh sát kĩ thuật và nhiếp ảnh thuộc ban 2 - f325, hạ sĩ quan Quách Lâm trinh sát binh địa ban 2 - f320; hạ sĩ Trần Văn Thường trinh sát mặt trận B5 dẫn đường. Đồng chí Thường dẫn chúng tôi vào vị trí tập kết ở điểm cuối



khúc ngoặt của sông Đập Đình, rồi đồng chí hết nhiệm vụ và quay lại khu vực tiếp giáp vùng giải phóng. Còn 3 anh em chúng tôi phải tự tìm đường đến vị trí tiếp cận để tiềm nhập vào trình sát trận địa pháo của địch. Trong quá trình đi làm nhiệm vụ, do được huấn luyện kĩ lưỡng các động tác kĩ thuật, các kĩ năng khắc phục vật cản cũng như kinh nghiệm phát hiện dấu vết của địch trong những lần lẩn sâu nắm địch đã giúp chúng tôi 5 lần thoát hiểm và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

Lần hú vía thứ nhất: Khi 3 anh em chúng tôi đang ẩn nấp trong bụi cây mâm xôi gần căn cứ địch thì lũ trẻ mục đồng đuổi nhau, la hét lừa một đàn trâu bò hàng mấy chục con đến gần chỗ chúng tôi giấu quân, trong đó một

thằng định chui vào bụi chỗ anh Nhạ ngồi. Tình huống thật nguy hiểm, đúng lúc đó thì giọng một ông già gắt lên: “Bọn mi không đùa nghịch nữa, lừa trâu bò về, tối rồi”, thế là thằng nhỏ dừng lại. Thật hú vía, nếu thằng nhỏ phát hiện ra anh Nhạ trong bụi cây thì không biết hậu quả sẽ như thế nào?

Lần hú vía thứ hai: là khoảng 9 giờ đến 10 giờ sáng, sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ điều tra căn cứ địch (chụp ảnh chi tiết, vẽ binh địa xong) trên đường trở về Cứ thì gặp một đám tang đưa người ra nghĩa địa, dàn làng đưa tang đông lắm, mấy thằng lính Ngụy cỡi trâu, quân lính, đi giầy đen, đội mũ sắt, ánh nắng buổi trưa che tối sầm nửa mặt đang đi đào chuột, bắt rắn cũng xông vào khiêng

quan tài cùng với người dân.

Khi đám tang làm lễ mai táng xong, phần đông dân về theo đường cũ, một số ở lại cúng. Đột nhiên có một thằng lính ngụy đi thẳng hướng lợi ruộng về phía chúng tôi; bất ngờ ba anh em chuẩn bị phương án bắt sống tù binh. Theo dõi, cảnh giác, phương án nọ, phương án kia cứ nhảy tanh tách trong đầu chúng tôi. LỘ! Nó vào bụi rậm Duyên và Lâm bắt, Nhạ nhét khăn dạ dày bỏ vào mồm nó, không cho nó kêu lấy dây dù đeo dụng cụ chụp ảnh của Duyên để trói nó. Chúng tôi hồi hộp, tim đập mạnh chờ nó vào. Rất may, tên này đi ra ngoài cây mâm xôi mọc vươn ra ngoài ruộng lúa, đi lên phía đường tàu về căn cứ luôn. Phía chốt tiền tiêu, tên ngụy đội mũ sắt, bồng súng AR15



vẫn đảo đi, đảo lại soi mói.

Lần hú vía thứ ba: Ba anh em chúng tôi ngồi phục đến 5 giờ chiều, đột nhiên 2 cha con ông già vác con rạ, vác cuốc về, tay chống vào hông ông già nói: “còn sớm hai cha con miêng tranh thủ phát nốt bụi cây mâm xôi và xấu hổ này để vài ngày nó khô cha con mình đốt để trồng mì (trồng sắn). Thế là ông già vác con rạ xuống đường tàu, lão ta lấy cái cuốc của thằng con, rất nhanh, nhát cuốc thứ nhất kéo cây mâm xôi tõe ra trên đầu anh Nhạ, nhát thứ hai vẫn nhằm vào phía đầu anh Nhạ, vì cây mâm xôi lâu năm nó to và nặng, nên nhát cuốc thứ hai bụi mâm xôi kéo giàng cuốc khỏi tay ông già,... ngay lúc đó thằng con trai khuyên ông già: “Thôi ba ơi! Bây giờ trời tối rồi, cả ngày hai cha con đi làm từ sáng đến tối, vừa đói, khát, mệt rồi, về thôi ba”. Miêng nói, chân phải bước một bước dài sát

đường tàu mới nhắc được cuốc ra. Hai cha con ông già đi rồi, ba anh em chúng tôi mới thở phào nhẹ nhõm.

Lần hú vía thứ tư: Khoảng 18h00 lại có 3 thằng lính địa phương quân ra quấy rối, 3 tên này nói giọng đặc sệt Huế, bọn này đi tuần tra đêm, vừa đi vừa chửi tục, nói bậy khoảng hơn một giờ chúng mới chuyển đi nơi khác. Bọn này hút thuốc rêu của đồng bào dân tộc Pa cô, Vân Kiều mùi khét lẹt, chúng đi lâu rồi mà mùi thuốc vẫn còn phảng phất ở lại. Mùi thuốc lá chính là “dấu hiệu nhận biết” để chúng tôi phát hiện có thám báo hoặc quân Mỹ đang mai phục gần đó, để xác định đường vòng tránh an toàn bảo đảm bí mật tuyệt đối cho việc hoàn thành nhiệm vụ trong những lần tiếm nhập điều tra căn cứ địch của trinh sát chúng tôi.

Lần hú vía thứ năm: Đêm về khuya chúng tôi rút ra khỏi căn cứ Lương

Điền, trời tối đen như mực, cách cao điểm 82 khoảng 500 m địch lập chốt dã chiến, chúng đốt lửa nghe cái lương qua đài tâm lí chiến. Tổ chúng tôi phải cắt góc phương vị đi theo hướng khác để tránh va chạm địch. Càng về khuya trời càng tối, thỉnh thoảng anh em chúng tôi phải nằm rạp xuống, ghé tai xuống đất để thăm dò địch xem còn chốt dã chiến nào không?

Chúng tôi đi cách xa Lương Điền chừng một giờ đồng hồ trong đêm. Bỗng nhiên nghe thấy tiếng ho sù sụ của một tên chắc là ốm đau gì, chúng tôi xác định đây là chốt thám báo dã chiến và nhanh chóng tránh xa bọn này. Gần 4 giờ sáng chúng tôi đã về tới căn cứ an toàn. Đói, mệt, khát nước, lấy com nắm cách đây 3 ngày, com thiu, còn lương khô để dành ăn nốt, uống nước sông Truôi, dựa lưng vào vách đá, ba anh em



ngủ một giấc ngon lành.

Đơn vị tôi chiến đấu giải phóng Huế 26/3/1975, tiếp tục chiến đấu giải phóng Đà Nẵng 29/3/1975, Nha Trang, giải phóng Phan Rang, Phan Ri, ngã ba Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai, tiến đánh giải phóng quận Long Thành, căn cứ Nhơn Trạch, Phó Hội, thành Tuy Hạ. Tiến đánh thành Tuy Hạ sáng 30/4/1975 vượt sông Cát Lai. Biệt động Sài Gòn 4h30 sáng 30/4/1975 đưa 3 xuống trình sát chúng tôi vượt sông Đồng Nai đánh căn cứ hải quân Cát Lai, vượt cầu xa lộ Sài Gòn vào giải phóng thành phố Sài Gòn – Gia Định. 11h ngày 30/4/1975, sau khi giải phóng Sài Gòn đơn vị chúng tôi còn đi truy quét tàn quân nguy và tôi được giải quyết về trường học tiếp theo chế độ chính sách “sinh viên tạm gác bút nghiên lên đường đánh Mỹ”. Học tiếp ở trường, tốt nghiệp 1979, tôi ở lại

trường công tác đến tuổi nghỉ hưu.

Thế là sau 3 ngày đi trình sát, luôn sâu điều tra căn cứ địch, với 5 lần gặp nguy hiểm tổ trình sát đặc nhiệm chúng tôi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào việc khóa họng trận địa pháo Lương Điền để Đại quân ta tiến công như vũ bão vào giải phóng Cố đô Huế ngày 26/3/1975.

Biết bao nhiêu kỉ niệm về những ngày chiến đấu cùng đồng đội, mặc dù sống trong điều kiện khắc nghiệt bom rơi trên bầu trời suốt 24/24, giữa sự sống và cái chết rất mong manh nhưng mỗi người lính chúng tôi vẫn luôn lạc quan với lí tưởng sống được cống hiến sức mình cho Tổ quốc. Chiến tranh đã khép lại, đại đội kẻ còn người mất không còn được đầy đủ anh em nữa... Những người lính năm xưa lại trở về xây dựng đất nước trong

thời bình. Đi suốt cuộc đời vẫn tinh thần ấy – tinh thần thép của người lính trình sát. Tôi mong muốn thế hệ trẻ, các sinh viên hiện nay được sống trong hòa bình, tự do, hãy luôn cố gắng, phấn đấu không ngừng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam tươi đẹp. Mặc dù đất nước đã đổi thay, hòa bình, đời sống nhân dân được cải thiện nhưng so với khu vực và thế giới vẫn là đất nước đang phát triển. Chúng ta đang ở ngưỡng cửa toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, ở thời đại khoa học và công nghệ 4.0. Mặt trận của các bạn là mặt trận trí tuệ các bạn cần phải trau dồi, học tập để hòa nhập quốc tế nhưng vẫn luôn giữ gìn văn hóa truyền thống của dân tộc.